

CHẠM KHẮC BẠC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI MÔNG Ở SAPA - LÀO CAI

DƯƠNG TUẤN NGHĨA*

TÓM TẮT

Chạm khắc bạc của người Mông ở Sapa là nghề thủ công truyền thống được hình thành từ 2 nhu cầu chính là nhu cầu làm đẹp và nhu cầu tâm linh. Tiếp cận nghề truyền thống dưới góc độ di sản văn hóa, bài viết đã làm nổi bật lên giá trị văn hóa ẩn chứa trong từng công đoạn cụ thể của loại hình di sản này.

Từ khóa: chạm khắc bạc, người Mông, Sapa.

ABSTRACT

Silver smith of H'mong people in Sapa is a traditional handicraft that shaped from two demands such as beauty making and spiritual ones. Approaching this tradition from cultural heritage, the paper highlights the cultural values underlying in certain phases of this heritage element.

Key words: Silver smith, H'mong people, Sapa.

Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Lào Cai năm 2009, người Mông (Hmông) ở Lào Cai có 146.147 người. Dựa vào trang phục và một số nét đặc trưng trong ngôn ngữ, văn hóa mà các nhà khoa học đã phân chia dân tộc Mông ở Lào Cai với các nhóm, ngành khác nhau, như: Mông Hoa, Mông đen, Mông xanh, Mông trắng. Người Mông ở Sa Pa thuộc nhóm Mông đen (Mông đú), trang phục của họ chủ yếu là màu chàm đen, được làm từ chất liệu lanh truyền thống. Đi kèm với bộ trang phục là các loại trang sức do các nghệ nhân chế tác thủ công từ nguyên liệu bạc được người Mông lựa chọn, gìn giữ từ nhiều đời nay.

Người Mông Sa Pa có khoảng 27.451 người, chiếm 51,65% tổng dân số toàn huyện. Họ cư trú ở 61/98 thôn bản của 17 xã thuộc huyện Sa Pa, trong đó tập trung chủ yếu ở các xã: San Sả Hồ, Lao Chải, Trung Chải, Tả Van, Hầu Thào, Tả Giàng Phình, Tả Phìn, Bản Hồ và một số xã khác.

Chạm khắc bạc là nghề thủ công truyền thống gắn chặt với cuộc sống của người Mông, được ra

đời nhằm đáp ứng 2 nhu cầu chính là nhu cầu làm đẹp và nhu cầu tâm linh. Các sản phẩm chế tác từ bạc của người Mông khá phong phú, như: vòng đeo cổ "pâux cu đặng" hay còn gọi là vòng vía "pâux sux", vòng tay "pâux tês", nhẫn ngón tay "khay", vòng tai "còng che plá" hay "khua chê", vòng chân "pâux cútx tơ",...

1. Các giá trị của trang sức bạc người Mông

+ Giá trị kinh tế của trang sức bạc:

Trong xã hội người Mông, để đánh giá sự giàu có, sung túc của mỗi gia đình, mỗi người khi gặp nhau, ngoài số ruộng nương, trâu bò, nhà cửa..., người ta còn nhìn vào số lượng trang sức bạc trên cơ thể. Một chàng trai, một cô gái được coi là giàu có, xinh đẹp, thì ngoài hình dáng ra, còn là bộ trang phục đẹp, đồ trang sức nhiều. Những gia đình giàu có, con cái họ có thể đeo trên cổ nhiều vòng cổ khác nhau (từ 3 - 5 vòng), chúng đều được làm từ bạc nguyên chất. Ông Thào A Chư (thôn Cát Cát) cho biết, mỗi chiếc vòng cổ được làm ra từ 5 - 7 đồng bạc trắng hoa xòe (đồng bạc Đông Dương do người Pháp đúc ra) tùy theo người lớn hay trẻ nhỏ, độ lớn, nhỏ của vòng, giá trị mỗi chiếc vòng có giá

* *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai*

từ 6 - 8,5 triệu đồng. Ngoài ra, còn nhiều loại trang sức khác như hoa tai, nhẫn, vòng đeo tay... Như vậy, trang sức bạc trong xã hội người Mông có một vai trò rất lớn để đánh giá về sự giàu có của mỗi người, mỗi gia đình. Do đó, đồ trang sức bạc còn là của hồi môn có giá trị được người mẹ tặng cho con gái trước khi bước chân về nhà chồng.

+ Giá trị về tâm linh:

Trong đời sống tâm linh của người Mông, vòng đeo cổ bằng bạc giống như một thứ bùa hộ mệnh hết sức linh thiêng, có chức năng giữ cho linh hồn của con người luôn ở bên mình, không bỏ đi lang thang làm cho con người bị ốm đau. Theo quan niệm của họ, khi có thành viên nào trong gia đình bị ốm đau lâu ngày không khỏi, người nhà sẽ đến nhà thầy cúng nhờ tìm giúp nguyên nhân của bệnh tật, nếu sau khi xem thấy nói hồn của người ốm đã bỏ đi lang thang đâu đấy và gia đình cần phải làm lễ cúng gọi hồn về, sau khi cúng gọi hồn thầy sẽ làm phép khóa hồn lại để không cho bỏ đi, lúc này đứa trẻ sẽ khỏi bệnh. Khi khỏi bệnh, người được làm phép này sẽ phải đeo vĩnh viễn chiếc vòng ấy trên cổ để luôn được khỏe mạnh.

Theo ông Thào A Chư, cho biết, ngoài chiếc vòng bạc được sử dụng trong lễ cúng giải hạn, gọi hồn cho người ốm ra, người Mông còn sử dụng cả vòng tay, vòng chân bằng bạc để giữ hồn của người ốm, nhưng chủ yếu sử dụng đối với trẻ nhỏ theo yêu cầu của thầy cúng. Khi lớn lên, những chiếc vòng này có thể tháo ra do đứa trẻ đã lớn, nhưng đối với chiếc vòng đeo cổ thì vẫn phải đeo.

2. Quy trình chạm khắc bạc của người Mông ở Sa Pa:

Chạm khắc bạc là nghề thủ công đòi hỏi sự khéo léo, tỉ mỉ và tính thẩm mỹ của các nghệ nhân chế tác. Để tạo ra một sản phẩm trang sức bằng bạc, nghệ nhân người Mông phải thực hiện qua nhiều công đoạn cầu kỳ mới cho ra đời được một sản phẩm mang nét đặc trưng, được cộng đồng chấp nhận.

Để có thể thực hành nghề chạm khắc bạc, các nghệ nhân phải có được bộ công cụ chế tác bạc đa dạng, như: bễ thổi "pux"; quạt gió "pux"; lò nung "áng"; nồi nấu bạc "lò cox"; khuôn đúc "đangz giôz"; búa "traurx" có 4 loại (búa sừng trâu "cù traurx nhux cù", búa quai tay "traurx", búa nhỏ

và búa nhỏ); kìm sắt "kè": có 3 loại (loại dài dùng để chọc than, gấp nồi nấu bạc hoặc điều chỉnh vị trí nồi trong lò nung trong quá trình nấu bạc; loại thứ hai là kìm ngắn hơn dùng chủ yếu để gấp sản phẩm trong quá trình tôi cũng như chế tác khi bạc còn nóng; loại kìm nhỏ chủ yếu dùng để cặp bạc trong quá trình gia công chế tác trên đe, nhằm tạo hình, tạo dáng cho sản phẩm lần cuối); đe "thái"; bộ đục chạm hoa văn: gồm 5 loại, được làm bằng sắt, có hình dáng, kích thước khác nhau tùy vào từng chức năng sử dụng khác nhau: loại đục "ná tram" dùng để chạm hoa văn hình li ti, loại "tủ ma" dùng để chạm hoa văn hình chấm, loại "khó chủ" dùng để chạm các đường sọc dài, loại "chảy nấy nix" dùng để chạm các loại hoa văn hình bán nguyệt, loại "sừ phăng" dùng để chạm các loại hoa văn hình vuông.

Người nghệ nhân chạm khắc bạc, ngoài sự khéo léo, tinh tế trong quan sát, tinh tế trong từng mũi đục thì còn rất cần đến sự kiên trì, tỉ mỉ và sáng tạo. Để cho ra đời được một sản phẩm bạc ưng ý, người thợ cần trải qua một quy trình với nhiều công đoạn khác nhau, như:

- Chọn bạc chế tác trang sức: Bạc "nhìa" của người Mông ở Sa Pa có 2 loại chính là bạc nguyên chất và tạp chất. Theo ông Thào A Chư, để chọn được bạc nguyên chất có thể sử dụng nhiều cách thức khác nhau, những cách thức chọn này đã được cha ông đúc kết và truyền lại cho họ, bao gồm:

+ Chọn bạc qua âm thanh: Lấy 2 ngón tay cái và ngón trỏ cầm phía đầu của đồng bạc, đưa lên miệng thổi mạnh một hơi, sau đó áp sát đồng bạc vào tai để nghe, nếu là bạc nguyên chất sẽ phát ra âm thanh trong, ngân vang và có độ rung ngân dài. Nếu âm thanh phát ra không trong, không vang, không có độ rung, thì không phải là bạc nguyên chất, mà là bạc có lẫn tạp chất hoặc bạc giả.

+ Chọn bạc qua chất liệu dấm chua: Dấm là loại gia vị có tính chua, được sử dụng nhiều trong sinh hoạt của người dân. Sử dụng dấm trong việc kiểm tra bạc cũng là cách được nhiều người dân áp dụng và mang lại hiệu quả tương đối cao, thực hiện lại khá đơn giản theo 2 thao tác: ngâm bạc trong nước dấm khoảng 10 giây rồi lấy giẻ mỏng lau nhẹ lên mặt sản phẩm, hoặc dùng dấm lau trực tiếp lên mặt

của đồng bạc, nếu thấy mặt đồng bạc có màu trắng thì có thể khẳng định đó là bạc nguyên chất, nếu không có màu trắng thì không phải bạc thật hoặc bạc có lẫn nhiều tạp chất.

+ Phương pháp dùng lửa và nước: Đây là phương pháp kiểm tra bạc cổ truyền, không chỉ được các nghệ nhân chạm bạc sử dụng mà nó còn được đông đảo người Mông sử dụng vì đơn giản, dễ làm mà hiệu quả cao. Đầu tiên, họ đưa đồng bạc muốn thử vào bếp than nung đỏ, sau đó gấp ra, thả ngay vào một chậu nước lạnh và quan sát sự biến đổi màu sắc của đồng bạc. Nếu bạc có màu trắng hoặc hơi vàng là bạc nguyên chất, nếu bạc có màu đen, đỏ hoặc màu xám thì đó là bạc lẫn tạp chất, không sử dụng để đúc, chạm đồ trang sức được.

- Các công đoạn chế tác, tạo dáng cho sản phẩm bạc: Nghệ nhân chạm bạc Thào A Chư thôn Cát Cát, xã San Sả Hồ, huyện Sa Pa cho biết, để chế tác được một sản phẩm bạc cần trải qua nhiều công đoạn, như:

+ Chuẩn bị nồi nấu bạc "lò cox": Đây là một loại nồi đặc trưng chỉ những người thợ chạm bạc dân tộc Mông Sa Pa mới có. Nồi được chế tác từ một loại đá mềm, chịu nhiệt có tên gọi là "páu dex", được lấy từ dòng suối Cát Cát. Loại đá này có khả năng chịu được nhiệt cao, rất khó tìm, chỉ có thể tìm được vào mùa nước cạn. Sau khi lấy đá về, người thợ bạc sẽ dùng dao sắc cắt gọt thành chiếc nồi nấu có tai cầm. Nồi nấu bạc thường có độ dày khoảng từ 5 - 7mm, đường kính có ba kích thước khác nhau: 3cm, 4cm và 5cm tùy thuộc vào mục đích sử dụng (nấu nhiều hay ít bạc), thành nồi cao từ 4 - 5cm, có tai cầm dài khoảng 2cm.

+ Lò nung "áng": là nơi để đốt than chuẩn bị cho quá trình nung chảy bạc. Lò thường được đắp bằng đất sét hoặc xếp bằng đá có nhét đất ở các khe hở giúp giữ nhiệt, không cho nhiệt thổi ra ngoài. Lò nung có chiều cao khoảng 80cm, rộng 50cm, dài 70cm, thành lò dày từ 25cm - 30cm, đường kính miệng lò là 20cm. Do bề thổi là thân cây gỗ pơ mu, để gắn sát với lò than để bị lửa gây cháy, nên miệng của ống dẫn gió từ bề thổi vào bếp than thường được làm từ vật liệu chịu nhiệt, để ngăn cho không cho nhiệt làm cháy ống bề thổi.

+ Đốt lò "cháu lán tôx" để nung bạc: Nghệ nhân chạm bạc sẽ cùng với thợ phụ kiểm tra lại bếp lò, sau đó là việc chất than "thanhx" vào để nỏ lửa, khi than trong lò cháy đỏ thì nghệ nhân sẽ chuẩn bị cho việc nung bạc.

+ Nung bạc: Để cho bụi than không bám vào nồi bạc, nghệ nhân thường lấy một miếng vải lanh trắng bọc lấy số bạc cần nung đã được chặt nhỏ rồi gói lại cho vào nồi nấu "lox cox". Sau đó, lấy kim gạt than giữa lò ra và đặt nồi bạc lên than hồng và lấy kim bới than hồng vùi lấp lên nồi bạc. Từ khi đưa nồi nấu bạc vào giữa bếp than, thợ phụ phải luôn kéo bề để lửa cháy đều, không được giảm nhiệt, khoảng 15 - 20 phút gạt than ra xem, khi miếng vải cháy tan trong lửa, bạc tan chảy thì dùng kim gạt nồi bạc ra đổ vào khuôn.

+ Đổ khuôn: Sau khi bạc trong nồi tan chảy hoàn toàn, nghệ nhân sẽ lấy kim kẹp chặt vào tai của nồi nấu bạc và đưa ra khỏi bếp lò, đổ vào khuôn đã được chuẩn bị từ trước tạo dáng cho bạc. Khuôn đúc "đangz giôz" có 2 loại chính được sử dụng, gồm:

+ Loại khuôn đúc được làm bằng đá chịu nhiệt "páu dex": Loại đá này có cùng bản chất với loại đá làm nồi nấu. Đặc điểm của loại khuôn này là tính bền chắc, chịu được nhiệt và nếu được giữ gìn cẩn thận có thể truyền lại từ đời này qua đời khác. Khuôn đá thiết kế hình chữ nhật, có kích thước cao 3cm, dài 7cm, rộng 5cm. Ở giữa khuôn, nghệ nhân đục thành hai rãnh, rãnh to dùng để đúc vòng cổ, rãnh nhỏ dùng để đúc vòng tay, vòng tai...

+ Loại khuôn đúc được làm bằng thân ống trúc "ý deng sủng cở", là một loại công cụ mới, đánh dấu sự sáng tạo trong việc vận dụng các sản phẩm từ tự nhiên. Ưu điểm của công cụ này chính là tính tiện dụng, dễ tìm, dễ làm và có tính cơ động theo kích cỡ khác nhau. Người ta chỉ tìm một thân trúc nhỏ và cắt lấy một đoạn khoảng 30cm, sau đó chẻ đôi ống trúc ra để làm rãnh đục phôi bạc. Tùy theo lượng bạc nung chảy nhiều hay ít mà người ta dùng đất sét nhúng nước bịt vào hai đầu ống để làm vách ngăn, bạc sẽ được đổ vào rãnh của ống trúc. Các nghệ nhân chỉ dùng ống trúc khô, không dùng trúc tươi vì dễ bị nổ hoặc héo làm mất tính định hình cho phôi bạc

trong khuôn trúc. Tuy nhiên, do khi đổ bạc vào sẽ làm cháy ống trúc, nên người ta lấy mỡ hoặc dầu nhớt để bôi trơn cho ống trúc trước khi đổ bạc vào, dầu sẽ làm cho bạc nhanh cứng và không bị dính vào ống trúc.

+ Chế tác hình dạng bạc trên đe "chaux paux": Sau khi đổ bạc ra khỏi khuôn, bạc sẽ được định hình thành thanh dài, nghệ nhân dùng kìm gấp thanh bạc đưa vào lò nung để làm mềm thanh bạc rồi đưa lên đe để chế tác thành các hình dáng khác nhau như vuông, tròn, dẹt theo mục đích chế tác sản phẩm, sau đó uốn nắn cho phù hợp với từng loại sản phẩm. Khi hình dáng của sản phẩm được tạo ra, nghệ nhân sẽ bắt đầu cho công đoạn chạm khắc hoa văn lên trên thân bạc.

- Công đoạn chạm khắc hoa văn "plong xux": Đây được coi là công đoạn cầu kì, tỉ mỉ nhất để có thể cho ra đời được sản phẩm ưng ý. Các nghệ nhân phải vận dụng hết khả năng sáng tạo, tính thẩm mỹ của mình để chạm khắc các họa tiết hoa văn trên sản phẩm thô, làm cho trang sức trở nên mềm mại, sống động, uyển chuyển và tinh tế. Các mẫu hoa văn trang trí trên trang sức bạc thường là các họa tiết mang dáng dấp tự nhiên xung quanh, như: các họa tiết hình hoa, lá, hình mặt trăng, hình xoáy tròn ốc, hình con ong, con bướm, hình mắt gà... và họa tiết hoa văn gắn với các loại vật dụng trong đời sống hằng ngày, như: hình cối xay, hình cánh quạt, hình liềm cắt lúa... Đặc biệt, họa tiết cây dương xỉ là mẫu hoa văn đặc trưng trên các sản phẩm trang sức của người Mông ở Sa Pa. Sau khi hoàn thành công đoạn này, nghệ nhân sẽ bắt đầu cho công đoạn tu sửa, đánh bóng bạc.

- Công đoạn tu sửa, đánh bóng sản phẩm bạc: Đây là khâu cuối cùng trong quy trình chế tác một sản phẩm bạc. Người ta dùng nước chua "caux" ngâm hoặc dùng tro bếp thấm ướt và cọ rửa để bạc chuyển sang màu trắng đặc trưng, tạo vẻ đẹp.

Các sản phẩm vật chất được tạo ra từ nghề chạm khắc bạc là những sản phẩm mang tính sáng tạo, thẩm mỹ cao, bao gồm: vòng cổ "pâux cu đặng"; vòng tay "pâux tês" - gồm hai loại: loại vòng bản dẹt và loại vòng có tiết diện tròn. Trên mặt vòng chạm khắc hình hoa lá, hình con bướm... theo lối tả thực; nhẫn ngón tay "khay": gồm 2 loại (tiết diện tròn và

tiết diện dẹt). Đeo nhẫn có tiết diện tròn là dấu hiệu của những người còn độc thân (traai chưa vợ, gái chưa chồng) hoặc đã góa vợ/chồng và đang có ý định tái giá; vòng tai hay còn gọi là khuyên tai "còng che plax": là loại trang sức chỉ dành riêng cho phụ nữ; vòng vía "pâux sux" là loại vòng được chế tác riêng, dùng để đeo cho trẻ em và người lớn khi bị ốm, gồm ba loại: vòng chân, vòng cổ và vòng tay. Vòng vía thường được thiết kế một chiếc khóa móc ở quãng hở để khi đeo xong, thấy cúng cài khóa lại xem như giữ hồn không cho vía rơi ra ngoài cũng như bảo vệ các loài ma không được xâm phạm vào cơ thể; xược cài tóc - trang sức chỉ dùng cho phụ nữ chải tóc, cài tóc khi họ không cuốn khăn.

Có thể nói, chạm khắc bạc của người Mông không chỉ là quá trình lựa chọn, chế tác ra những vật dụng phục vụ cho nhu cầu xã hội, đời sống tâm linh, mà chạm khắc bạc của người Mông giờ đây còn là sản phẩm của cả một hệ thống tri thức của cộng đồng, của các nghệ nhân trong quá trình tích nghi với điều kiện tự nhiên, là quá trình tích lũy kinh nghiệm qua mỗi lần chế tác, tích lũy rồi truyền lại cho các thế hệ.

Với những giá trị văn hóa truyền thống ẩn chứa trong từng mũi đục, từng mô típ hoa văn, từng mẫu, từng nét hoa văn khéo léo đã cho ta thấy được đời sống xã hội vốn đơn giản, kín đáo nhưng cũng hết sức phong phú, nhẹ nhàng, giàu tính nghệ thuật của người Mông vùng cao. Với những giá trị vừa hữu hình, vừa vô hình ấy, năm 2013, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa "Nghề chạm khắc bạc người Mông ở Sa Pa" vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Hy vọng sẽ có nhiều hơn nữa những di sản được vinh danh, bảo tồn và phát huy nhằm tạo ra được những sản phẩm văn hóa độc đáo, mang đậm tính dân tộc trong quá trình xây dựng cho thương hiệu sản phẩm du lịch của Lào Cai. Đây sẽ là cơ hội tốt để bảo tồn các giá trị văn hóa độc đáo của dân tộc, mang lại nguồn lợi về kinh tế cho người dân, đồng thời thúc đẩy người dân bảo tồn và trân trọng các sản phẩm do họ tự tay làm ra./.

D.T.N

(Ngày nhận bài: 05/10/2014; Ngày phản biện đánh giá: 17/11/2014; Ngày duyệt đăng bài: 20/11/2014).